

Bản án số: 803/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 8 - 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu S – sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Hẻm 92 đường I, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Hẻm 92 đường I, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – bà Võ Thị Thu S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94/1994, quyền số 01/P12 ngày 31/10/1994.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại địa chỉ số Hẻm 92 Hẻm 92 đường I, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng cũng bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do cách sống không hợp, tính tình ông Đ cư xử với gia đình cha mẹ hai bên và con cái thì tốt nhưng

với bà ông có thái độ xem thường. Ông Đ thường xuyên bỏ nhà đi thời gian dài, không nói gì với vợ, thích đi thì đi, quen với nhiều phụ nữ khác. Từ từ tình cảm vợ chồng nguội lạnh, ông Đ cũng có xin lỗi nhưng rồi vẫn không có gì thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, mâu thuẫn ngày càng nhiều, không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết) và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004 gần trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà cũng không ý kiến yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Bà S khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà S khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông và bà S tự nguyện tìm hiểu, gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, quận B vào năm 1994.

Về mâu thuẫn vợ chồng bà S trình bày không đúng. Vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống ngày càng khác nhau, việc ông bỏ nhà đi là do giận bà S đi ra ngoài vài ngày rồi về, không có bỏ đi thời gian dài, liên tục. Bà S có dấu hiệu biểu hiện ngoại tình, quen người đàn ông khác, vợ chồng sống lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung. Từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, tuy ở chung nhà nhưng không quan hệ vợ chồng, hai người không còn tình cảm, thiếu sự tin tưởng nhau. Nay bà S yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý vì ông nghĩ đã không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên giải quyết ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết) và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004 còn 1 tháng nữa là trưởng thành đủ 18 tuổi nên ông cũng không ý kiến yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Ông Đ khai vợ chồng có tài sản chung, đề nghị được tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án chia, ông yêu cầu vợ chồng thỏa thuận giải quyết xong, rõ ràng vấn đề tài sản thì ông mới đồng ý ly hôn.

- Về nợ chung: Ông Đ khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu S vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004, các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà S khai đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà S khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: thật sự vợ chồng không còn tình cảm với nhau, ông không còn niềm tin đối với bà S nhưng muốn ly hôn bà S phải nói cho rõ lý do vì sao ly hôn và ông làm gì sai, ông muốn bà S phải rõ ràng minh bạch, không phải dựa trên những thủ đoạn lừa dối, nếu bà S thừa nhận thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004, các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đ khai đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đ khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn, Bị đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Thu S có đơn xin ly hôn ông Nguyễn Văn Đ, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu S có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có mặt

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 94/1994, quyền số 01/P12 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/1994 thì quan hệ hôn nhân giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của Nguyên đơn và Bị đơn thì giữa hai bên đều thừa nhận đã có mâu thuẫn tồn tại và đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, hai bên không mong muốn hay có những biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà S là do ông Đ có thái độ xem thường bà, thường xuyên bỏ nhà đi thời gian dài, không nói gì với vợ, thích đi thì đi, quen với nhiều phụ nữ khác, từ từ tình cảm vợ chồng nguội lạnh. Ông Đ cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống ngày càng khác nhau, bà S có dấu hiệu biểu hiện ngoại tình, quen người đàn ông khác, vợ chồng sống lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung, không còn tình cảm, không tin tưởng nhau. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa bà S và ông Đ đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004, các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và Bị đơn xác định đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do Nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Võ Thị Thu S:

- *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung*: có 03 con chung tên Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 14/3/1995, Nguyễn Võ Nhật T, sinh ngày 19/5/2002 và Nguyễn Võ Nhật V, sinh ngày 28/5/2004, các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: Hai bên khai không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Võ Thị Thu S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà S đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0031035 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND P.K, quận B, Tp. HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm